TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/DS-ST
Ngày: 30-9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Kiều Phương;

Ông Hứa Trọng Nhơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24A/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Quốc V, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Khóm 4, thị t, huyện N, tỉnh C ..

Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm: 1973 và bà Thạch Q, sinh năm: 1979.

Cùng địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện N, tỉnh C ..

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

- Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm C; Địa chỉ. Khóm 4, thị t, huyện N, tỉnh C ..

- Bà Lê Mộng C, sinh năm 1977; Địa chỉ: Khóm 4 thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 01 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Ngày 28/4/2021, tôi có cho ông Trần Văn T và bà Thạch Q vay số tiền 600 triệu đồng, thời hạn vay là 03 năm từ ngày 28/4/2021, lãi suất do các bên tự thỏa thuận trả hàng tháng, có lập hợp đồng vay cùng ngày 28/4/2021.

Để đảm bảo khoản vay vợ chồng ông T có thế chấp phần đất tọa lạc tại khóm 7, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CK 356000 ngày 13/4/2018 cùng đứng tên vợ chồng ông T. Việc bảo đảm được ghi nhận trên cùng hợp đồng vay có chứng thực tại phòng công chứng Cao Thị Kiều Diễm.

Từ khi vay, vợ chồng ông T không đóng lãi cho tôi khoản nào nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông T cùng có trách nhiệm thanh toán cho tôi số tiền 600 triệu đồng và lãi từ ngày 28/4/2021 đến khi kết thúc vụ án, lãi suất tính theo mức 10%/năm (có thay đổi so với ban đầu yêu cầu là 20%/năm). Ngoài ra yêu cầu xem xét quyền sử dụng đất đã thế chấp đảm bảo khoản vay cho tôi.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính tôi giữ và đã cung cấp cho Tòa án cùng với hợp đồng vay tài sản.

Tôi xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Tòa án, kể cả phiên xét xử.

** Đối với bị đơn ông Trần Văn T và bà Thạch Q*: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với vụ việc. Đồng thời, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cùng giấy triệu tập xét xử và Thông báo dời ngày xét xử vụ án nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do.

** Người liên quan bà Lê Mộng C trình bày*: Bà C không có ý kiến gì về vụ việc vì bà không có liên quan, bà C xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, kể cả xét xử.

* *Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm C1 có ý kiến*: Chi cục đang thụ lý thi hành bản án số 10/2022/DS-ST ngày 28/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn; Quyết định thi hành án số 200/QĐ-CCTHADS ngày 01/3/2022 của Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm C1 buộc bà Thạch Q trú tại khóm 7, thị trấn Năm Căn có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Mộng C số tiền vay còn nợ là 514.000.000 đồng và chi phí giám định là 5.870.000 đồng, ông Huỳnh Văn Bình (Phến) có nghĩa vụ trả nợ cho bà C số tiền 150.000.000 đồng nếu hết thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà bà Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ. Qua xác minh bà Thạch Q và chồng là ông Trần Văn T đứng tên nhà và đất thuộc thửa số 81, tờ bản đồ số 26, được sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 356000, ngày 13/4/2018, tọa lạc tại khóm 7, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Để đảm bảo việc thi hành ngày 26 tháng 4 năm 2022 Chi cục đã ban hành Quyết định số 10/QĐ-CCTHA về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên.

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn, bị đơn và người liên quan vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về thanh toán vốn vay và lãi, không chấp nhận yêu cầu về xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ vì giao dịch bảo đảm chưa có hiệu lực do chưa đăng ký theo đúng quy định pháp luật tại cơ quan có thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Huỳnh Quốc V yêu cầu ông Trần Văn T và bà Thạch Q thanh toán số tiền vốn và lãi vay nên xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Huỳnh Quốc Vũ, bà Lê Mộng C và đại diện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông V, bà C và đại diện Chi cục Thi hánh án.

Bị đơn ông Trần Văn T và bà Thạch Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không lý do nên xét xử vắng mặt ông T và bà Q theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu về tiền vốn vay và lãi suất:

Tranh chấp nợ giữ nguyên đơn và bị đơn phát sinh từ giao dịch tiền vay, ông T và bà Q vay của ông V số tiền vốn vay là 600 triệu đồng, thời gian vay là 03 năm tính từ ngày lập hợp đồng là ngày 28/4/2021, lãi suất thanh toán hàng tháng theo sự thỏa thuận giữa các bên. Hợp đồng vay có chữ ký của các bên, nội dung biên bản phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn, không trái quy định pháp luật, đạo đức xã hội và được công chứng tại Văn phòng công chứng Cao Thị Kiều Diễm trụ sở tại khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, do ông T và bà Q vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ đóng lãi nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận.

Về mức lãi suất: Các bên không thỏa thuận cụ thể lãi suất trên hợp đồng nhưng có thỏa thuận lãi suất sẽ không trái quy định pháp luật. Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán cho nguyên đơn với mức lãi suất 20%/năm nhưng sau đó có thay đổi yêu cầu chỉ tính mức lãi suất 10%/năm từ ngày 28/4/2021 vì thực tế bị đơn chưa thanh toán bất kỳ khoản lãi nào cho nguyên đơn từ khi vay. Tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự quy định "*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, ... Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực*". Như vậy, mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu 10%/năm là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Mặt khác, suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông T và bà Q nhưng ông T và bà Q không tham dự bất kỳ buổi làm việc nào tại Tòa cũng nhưng không có văn bản ý kiến về vụ án, từ đó cho thấy nếu ông T bà Q không có vay tiền ông C hoặc ông V khởi kiện không đúng số tiền nợ thì ông T bà Q phải có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện gửi đến Tòa để bảo vệ quyền lợi bản thân. Ngoài ra, trên hợp đồng vay có ghi rõ địa chỉ của người vay là ông T và bà Quyên, trường hợp ông T và bà Q thay đổi nơi cư trú thì phải có trách nhiệm thông báo nơi cư trú mới cũng như thông tin liên hệ cho bên cho vay là ông V. Quá trình tống đạt văn bản tố tụng không thể tống đạt trực tiếp cho ông T bà Q vì ông bà không có tại nơi cư trú thời gian dài. Từ đó, thể hiện rõ ý chí trốn tránh nghĩa vụ trả nợ của ông T bà Q đối với ông V.

Từ các lý do trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về thanh toán vốn vay và lãi. Buộc bị đơn ông Trần Văn T và bà Thạch Q có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Huỳnh Quốc Vũ tổng số

tiền vốn vay và lãi là 685.333.000 đồng (trong đó tiền vốn vay là 600.000.000 đồng và lãi tính tròn đến ngày 30/9/2022 là 17 tháng 02 ngày với số tiền là 85.333.000 đồng, tính tròn).

Kể từ ngày ông Huỳnh Quốc V có đơn yêu cầu thi hành án trường hợp ông Trần Văn T và bà Thạch Q chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng ông T và bà Q còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Xét yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo:

Để đảm bảo khoản vay, ông T và bà Q tự nguyện thế chấp cho ông C212 phần đất và tài sản gắn liên với đất tọa lạc tại khóm 7 thị trấn Năm Căn có diện tích 85,1m^2 thuộc thửa 81 tờ bản đồ số 26, giấy chứng nhận QSD đất số CK 356000 cấp ngày 13/4/2018. Do bị đơn không thanh toán nợ cho ông Huỳnh Quốc V nên ông Huỳnh Quốc V yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ, ông V hiện đang giữ giấy chứng nhận quyền sửu dụng đất phần đất nêu trên. Xét thấy, yêu cầu xử lý thu hồi nợ của ông Huỳnh Quốc V chưa có cơ sở để chấp nhận vì theo quy định tại khoản 3 Điều 188 Luật Đất đai thì *"Việc chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất phải đăng ký tại cơ quan đăng ký đất đai và có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký vào sổ địa chính"*, như vậy giao dịch bảo đảm thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liên với đất giữa ông Huỳnh Quốc Vũ với vợ chồng ông T chưa có hiệu lực pháp luật vì chưa được đăng ký theo đúng quy định pháp luật. Từ lý do trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Quốc V về xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay.

Ông Huỳnh Quốc V phải giao trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 356000 cấp ngày 13/4/2018 đứng tên Thạch Q và Trần Văn T.

[4] Do không chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ông Lê Mộng C nên Hội đồng xét xử không xem xét đến việc cưỡng chế kê biên tài sản là phần đất của vợ chồng ông T theo Quyết định kê biên của Chi cục Thi hành án để thu hồi nợ cho bà Lê Mộng C.

[5] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của ông Huỳnh Quốc V được chấp nhận nên vợ chồng ông T phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền là

400.000 đồng, ông Huỳnh Quốc V đã dự nộp đủ nên vợ chồng ông T phải thanh toán lại cho ông Huỳnh Quốc V số tiền 400.000 đồng.

Kể từ ngày ông Huỳnh Quốc V có đơn yêu cầu thi hành án trường hợp ông Trần Văn T và bà Thạch Q chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng ông T và bà Q còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các đương sự phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Trần Văn T và bà Thạch Q phải chịu án phí đối với yêu cầu của ông Huỳnh Quốc V được chấp nhận là 31.413.000 đồng.

Ông Huỳnh Quốc V không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền 14.300.000 đồng đã dự nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0015379 ngày 14/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm C.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 188 Luật Đất đai; Điều 357, Điều 463, Điều 466 và khoản 1, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Quốc V về thanh toán vốn vay và lãi. Buộc ông Trần Văn T và bà Thạch Q có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Lê Mộng C212 tổng số tiền vốn vay và lãi là 685.333.000 đồng (trong đó tiền vốn vay là 600.000.000 đồng và lãi tính tròn đến ngày 30/9/2022 là 17 tháng 02 ngày với số tiền là 85.333.000 đồng, tính tròn) và chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 400.000 đồng.

Kể từ ngày ông Huỳnh Quốc V có đơn yêu cầu thi hành án trường hợp ông Trần Văn T và bà Thạch Q chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng ông T và bà Q còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Ông C212 phải giao trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 356000 cấp ngày 13/4/2018 đứng tên Thạch Q và Trần Văn T.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Văn T và bà Thạch Q phải chịu án phí đối với yêu cầu của ông Lê Mộng C212 được chấp nhận là 31.413.000 đồng.

Ông Huỳnh Quốc V không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền 14.300.000 đồng đã dự nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0015379 ngày 14/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Khánh